***Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:***

**Câu 1. Số gồm 6 trăm nghìn, 3 chục nghìn, 0 nghìn, 4 tră m, 2 chục, 7 đơn vị là:**

A. 630427 B. 360427 C. 6030427 D.6003427

**Câu 2. Số liền sau của số 99 999 là:**

A. 99 998 B. 99 9910 C. 100 000 D. 99 100

**Câu 3. Giá trị chữ số 3 trong số 132 456 là:**

A. 300 B. 3000 C. 30 D. 30 000

**Câu 5. Trong các số: 567 312; 567 213; 576 321; 612 537. Số lớn nhất là:**

A. 567 312 B. 567 213 C. 576 321 D. 612 537

**Câu 6. Số 1 triệu có mấy chữ số 0 tận cùng?**

A. 5 B. 6 C. 7 D. 8

**Câu 7. Số bé nhất có sáu chữ số là:**

A. 111111 B. 100000 C. 999999 D.899999

Câu 8. Một triệu một trăm được viết

A.1000100 B. 1100000 C. 100100 D. 1000001

Câu 9. Số gồm 24 triệu, 1 trăm nghìn, 5 trăm là

A.240015 B. 24100500 C. 241500 D. 24150

Câu 10. Điền Đ, S vào ô trống

a. 150453 = 100000 + 50000 + 400 + 50 + 3 ☐
b. 12054> 120054 ☐

c. Làm tròn số 56732 đến hàng nghìn ta được 57000 ☐

# II. TỰ LUẬN

**Bài 1: Đọc các số sau:; 54 567 667; 34 456 678; 54 567 345**

830 678 456:

……

LIVEWORKSHEETS

54 567 667:

……..

34 456 678:

……

54 567 345:

……

**Viết số:**

**a, Chín triệu hai trăm mười lăm nghìn ba trăm:…….**

**b, Một triệu năm trăm ba mươi nghìn bảy trăm linh hai:……**

**c, Mười bốn nghìn ba trăm hai mươi mốt:……..**

**Bài 1: Viết các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn:**

**129 000; 98 705; 128 999;300 000; 288 601**

**……..**

LIVEWORKSHEETS